

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2025/KDTM-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số: 147/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST– KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T; trụ sở tại: Tầng 1, Cao ốc V– Căn hộ A, số 2, đường N, phường Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: B-6 T6 Block B, số 1, đường N, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và/hoặc ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 1, Tòa nhà B, số 2, đường V, phường C, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH TM DV N; trụ sở tại: Số 39, đường M, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị Thanh N – chức danh: Giám đốc; địa chỉ: Số 2, đường C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T (gọi tắt là Công ty T) là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bán phụ tùng phụ trợ của ô tô. Trong quá trình kinh doanh, Công ty T có hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH TM DV N (gọi tắt là Công ty N). Từ ngày 09/7/2020 đến 07/05/2021, Công ty T đã bán lốp xe các loại cho Công ty N với tổng số tiền dư nợ cuối kỳ là 168.640.000 đồng. Ngày 26/4/2023, Công ty N đã ký Bản xác nhận công nợ với tổng dư nợ cuối kỳ như trên. Đến ngày 27/04/2023, Công ty N đã thanh toán 20.000.000 đồng và hiện còn nợ 148.640.000 đồng. Công ty T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán công nợ nhưng phía Công ty N đã cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ. Ngày 25/4/2024, Công ty T đã gửi văn bản thông báo (lần 1) yêu cầu thanh toán công nợ nhưng sau khi đến hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Công ty T vẫn không nhận được bất kỳ phản hồi hay khoản thanh toán nào từ Công ty N. Đến ngày 29/5/2024, Công ty T tiếp tục gửi thông báo (lần 2) yêu cầu thanh toán công nợ nhưng cũng không nhận được phản hồi từ Công ty N. Đã hơn 07 tháng kể từ ngày Công ty T gửi văn bản lần 1 vào ngày 25/4/2024, Công ty N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T.

Vì vậy, Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán công nợ theo Bảng xác nhận công nợ ngày 26/4/2023 cho Công ty T với tổng số tiền là 148.640.000 đồng. Đồng thời, thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, tạm tính từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/11/2024 là $148.640.000 \text{ đồng} \times 07 \text{ tháng} \times 0.83\% = 8.635.984 \text{ đồng}$, tổng cộng là: 157.275.984 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty N nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng theo thông báo và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để chấp nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Công ty T khởi kiện bị đơn Công ty N có sở tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương yêu cầu thanh toán khoản tiền mua hàng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Về nội dung:

3.1. Về yêu cầu thanh toán nợ: Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền còn nợ 148.640.000 đồng, từ việc Công ty N mua lớp xe của Công ty T từ ngày 09/7/2020 đến 07/05/2021. Xét thấy, khoản nợ mà Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán đã được bà Đặng Thị Thanh N, là đại diện theo pháp luật của Công ty N xác nhận tại “Bảng xác nhận công nợ ngày 26/4/2023” với dư nợ cuối kỳ 168.640.000 đồng (sau khi xác nhận công nợ thì ngày 27/4/2023, Công ty N đã thanh toán được 20.000.000 đồng, theo bản sao kê tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam). Bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã thanh toán khoản nợ. Do đó, Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền còn nợ 148.640.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi: Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán tiền lãi tính từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/11/2024 là 148.640.000 đồng x 07 tháng x 0.83% = 8.635.984 đồng. Xét thấy, do Công ty N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Công ty T. Đối chiếu với thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán và mức lãi suất Công ty T yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền Công ty N phải thanh toán cho Công ty T là 157.275.984 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Công ty N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 55 và Điều 319 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T đối với bị đơn Công ty TNHH TM DV N về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH TM DV N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T số tiền nợ gốc là 148.640.000 đồng và tiền lãi là 8.635.984 đồng, tổng cộng là 157.275.984 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Công ty Công ty TNHH TM DV N phải nộp 7.863.799 đồng.

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T không phải nộp án phí; Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch T số tiền 3.932.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008791 ngày 19/12/2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh